

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ

+ Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST - HS ngày 30/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm: 1999, tại: thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số M đường Tỉnh lộ N, ấp A, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Văn C, sinh năm: 1966 (đã chết) và bà: Trương Thị T2, sinh năm: 1964; chồng: (không có); có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2020; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố A1, Phường M1, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Ông Trương Văn T3, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Số C đường G, Phường C1, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1999 là người sử dụng ma túy đá từ tháng 9/2021. Quá trình sử dụng ma túy và được bạn bè giới thiệu một người thanh niên ở khu vực ấp Ánh Sáng, Phường 1, thành phố Đà Lạt có bán ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 21/12/2021, T ra khu vực ấp Ánh Sáng và gặp người thanh niên này, lúc này T hỏi mua 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền ma túy đá thì người thanh niên này đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy T cất giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc và đi về phòng trọ tại 78 Trần Quang Khải, Phường 8, TP Đà Lạt. Sau đó, T gặp và đã nhờ một người bạn tên “Cường” chở qua ngã tư Phan Chu Trinh, Phường 9, TP Đà Lạt để gặp bạn thì Cường nói đang bận và nhờ người khác chở T đi. Sau đó, Trương Văn T3, sinh năm: 1997; HKTT: Thôn N, xã S, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận đến chở T đi đến ngã tư Phan Chu Trinh; khi đi T mặc áo khoác có cất giữ gói ma túy đá đã mua. T3 chở T đến khu vực trước nhà số 61 Quang Trung, Phường 9, TP Đà Lạt thì bị Công an Phường 9, TP Đà Lạt yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra hành chính Trương Văn T3 không vi phạm gì, tiến hành kiểm tra T phát hiện T đang cất giữ 01 gói ma túy đá trong túi áo khoác bên trái mà T đang mặc trên người. Tại đây, T đã khai nhận đó là gói ma túy đá của T mua và cất giữ để sử dụng, Công an Phường 9, TP Đà Lạt đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy đá nêu trên (BL: 39-42).

** Đồ vật, tài liệu thu giữ:*

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ của Lê Thị Mỹ T.

- 01 điện thoại di động màu đen hãng Itel đã qua sử dụng, có sim số 0823.404929, sim số 0919.677476, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung đã qua sử dụng, có sim số 0989.934459, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe mô tô mang biển số 49B1-499.83, nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (BL: 43-44).

Tại kết luận giám định số 1599/GĐ-PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1220g (*không phẩy một hai hai không gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 38).

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Vào chiều ngày 21/12/2021, tại trước nhà số 61 Quang Trung, Phường 9, thành phố Đà Lạt, T bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra và phát hiện T đang cất giữ 01 gói ma túy trong túi áo khoác bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; trả cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động màu đen hiệu IteL đã qua sử dụng, có sim số 0823.404929, sim số 0919.677476 và 01 (*một*) điện thoại di động màu đen hiệu Samsung đã qua sử dụng, có sim số 0989.934459.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Mỹ T: Để có ma túy sử dụng, vào ngày 21/12/2021, tại khu vực ấp Ánh Sáng, Phường 1, thành phố Đà Lạt, Lê Thị Mỹ T mua một gói ma túy đá của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 300.000 đồng rồi cất giữ trong túi áo khoác bên trái để sử dụng. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T nhờ Trương Văn T3 chở T đến ngã tư Phan Chu Trinh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt khi đến khu vực trước nhà số 61 Quang Trung, Phường 9, Thành phố Đà Lạt thì bị Công an Phường 9 - Đà Lạt yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra hành chính Trương Văn T3 không vi phạm gì, còn T có hành vi cất giữ 01 gói ma túy trong túi áo khoác bên trái đang mặc. T khai nhận gói ma túy này là của T mua và cất giữ trên người mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1599/GĐ-PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1220g (*không thấy một hai hai không gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Thị Mỹ T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Thị Mỹ T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Thị Mỹ T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này có người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch là người đã bán ma túy cho Lê Thị Mỹ T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Lê Văn T3 là người sử dụng xe mô tô mang biển số 49B1-499.83, nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, chở T khi bị bắt quả tang, Quá trình điều tra không có căn cứ xác định hành vi phạm tội của Lê Văn T3 nên không xử lý về trách nhiệm hình sự đối với T3 là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (*một*) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (*một*) điện thoại di động màu đen hãng ITEL đã qua sử dụng, có sim số 0823.404929, sim số 0919.677476 và 01 (*một*) điện thoại di động màu đen hiệu Samsung đã qua sử dụng, có sim số 0989.934459, không kiểm tra chất lượng bên trong, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển số 49B1-499.83, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc xe nêu trên để xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1599/2021/PC09. Mặt trước phong bì có ghi vụ Lê Thị Mỹ T - 1999; nơi cư trú: 1154/12 đường Tỉnh Lộ 15, ấp Thạnh An, Trung An, huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh. QĐTC: 550/QĐ-ĐCSMT. Mặt sau có chữ ký, họ tên xác nhận của Vũ Trần Y Vân; Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Trả cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0823404949 và 0919677476 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 09899344659 (đã niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

